

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NÔ
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 17/2017/DS-ST

Ngày: 07/11/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.*”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đình Bông; Ông Nguyễn Quang Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vi Thế Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:
Ông Tống Mạnh Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-DS, ngày 06 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐST-DS, ngày 26 tháng 9 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2017/QĐST-DS, ngày 18 tháng 10 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N;

Người được bà N ủy quyền: Ông Phạm Văn C - Có mặt;

Cùng địa chỉ: thôn G, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D;

Địa chỉ: Buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N trình bày:

Năm 2009 gia đình ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N có bán phân bón cho ông Nguyễn Văn D 02 lần, khi mua bán hai bên thống nhất viết vào giấy. Lần đầu vào ngày 05/7/2009, ông D mua 1,2 tấn phân bón đầu trâu với giá 9.840.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán là 20 ngày (tức ngày 25/7/2009), tính lãi 30.000 đồng/tháng/1.000.000 đồng; Lần thứ hai vào ngày 28/8/2009 ông D mua phân với số tiền 3.300.000 đồng, thỏa thuận thời hạn thanh toán vào ngày 30/12/2009, không tính lãi. Hết thời hạn ông C, bà N đã nhiều lần yêu cầu nhưng ông D không thanh toán, nên

ông C, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D phải thanh toán cho ông C, bà N số tiền 13.140.000 đồng nợ gốc. Ông C, bà N không yêu cầu tính tiền lãi.

Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N cung cấp tài liệu chứng cứ là giấy viết tay có nội dung mua bán phân.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án cho ông Nguyễn Văn D và triệu tập nên giải quyết vụ việc nhiều lần nhưng ông D vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành xác minh, tổng đạt niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông D vẫn không có mặt để tham gia phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định.

Các đương sự: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

+ Việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N. Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho ông C và bà N số tiền 13.140.000 đồng tiền mua phân bón.

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng:* Thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D trả 13.140.000 đồng, là tiền mua phân bón. Tại thời điểm ông C, bà N khởi kiện, ông D có địa chỉ tại buôn K, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông, giữa các đương sự không thỏa thuận về Tòa án có thẩm quyền giải quyết tranh chấp, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông và tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung tranh chấp:*

Năm 2009, ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N bán phân bón cho ông Nguyễn Văn D 02 lần, khi mua bán hai bên thống nhất viết vào giấy, cụ thể: lần đầu vào ngày 05/7/2009, ông D mua phân bón với số tiền 9.840.000 đồng, thỏa thuận 20 ngày (tức ngày 25/7/2009) ông D có trách nhiệm trả ông C, bà N; lần thứ hai vào ngày 28/8/2009, ông D mua phân với số tiền 3.300.000 đồng, thỏa thuận ngày 30/12/2009

ông D có trách nhiệm trả ông C, bà N. Do ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông C, bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D phải trả 13.140.000 đồng (tổng số tiền của 02 lần mua phân).

Việc ông D nợ tiền mua phân là có thật nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, bà N.

[3]. *Về án phí*: Xét thấy việc khởi kiện của ông C, bà N được chấp nhận nên ông D phải chịu toàn bộ tiền án phí D sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng D sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 144; Điều 147; điều 227; Điều 235; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng D sự;

Áp dụng: Điều 428; Điều 438 của Bộ luật D sự năm 2005; khoản 2 - Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N.

Buộc ông Nguyễn Văn D phải trả cho ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị N 13.140.000đ (Mười ba triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật tố tụng D sự năm 2015.

[2]. *Về án phí*:

Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu 657.000đ (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn đồng) án phí D sự sơ thẩm (nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông).

Hoàn trả ông Phạm Văn C 330.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0003531 ngày 02/6/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án D sự thì người được thi hành án D sự, người phải thi hành án D sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án D sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án D sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- CCTHADS huyện Krông Nô;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím